

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 15 /CBTT – VCC

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: Báo cáo tình hình quản trị Công ty CP Tư vấn XDCN và Đô thị Việt Nam
(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
2. Trụ sở chính : Tầng 8-11 Tòa nhà số 10 Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp: 0100106183
4. Vốn Điều lệ : 18 tỷ đồng
5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18 tỷ đồng
6. Điện thoại : 024.2220 5889 Fax : 024.2220 6366
7. Mã cổ phiếu: CCV
8. Loại công bố : Định kỳ
9. Nội dung công bố thông tin

V/v: Báo cáo tình hình quản trị Công ty CP Tư vấn XDCN và Đô thị Việt Nam
(6 tháng đầu năm 2025)

Gửi đính kèm :

- Báo cáo tình hình quản trị công ty số 49/BC – HĐQT ngày 29/7/2025

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Trân trọng kính báo!

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận :

- Như trên
- Ban KS
- Lưu VP



Số: **49** /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
(6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8-11 Tòa nhà số 10 Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 04.22205889

Fax: 04.22206366

Website: vcc.com.vn

- Vốn điều lệ: 18 tỷ đồng

- Mã chứng khoán: **CCV**

- Mô hình quản trị Công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	28/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2025	Thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Nhật Minh	Chủ tịch HĐQT	27/04/2017	

2	Bà Hoàng Thị Ngọc Loan	TVHĐQT kiêm TGD	19/10/2022	
3	Ông Nguyễn Đình Thi	TVHĐQT không điều hành	19/10/2022	
4	Ông Nguyễn Văn Bằng	TVHĐQT không điều hành	27/04/2017	
5	Ông Mai Đoàn	TVHĐQT kiêm Phó TGD	19/10/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Nhật Minh	06/06	100%	
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Loan	06/06	100%	
3	Ông Nguyễn Đình Thi	04/06	66,7%	Bận đi công tác
4	Ông Nguyễn Văn Bằng	06/06	100%	
5	Ông Mai Đoàn	06/06	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/NQ-HĐQT	22/01/2025	Điều chỉnh Quỹ tiền lương & thưởng (NSLĐ) Khối quản lý Công ty (Q1)	
2	06/NQ-HĐQT	22/01/2025	Hỗ trợ SXKD cho các đơn vị để hoàn thành kế hoạch năm 2024	
3	07/NQ-HĐQT	22/01/2025	Bổ sung chi phí nghỉ hè năm 2024 cho HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ nhân viên phòng ban Công ty	
4	08/NQ-HĐQT	22/01/2025	Hỗ trợ phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 cho HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ nhân viên khối phòng ban Công ty	
5	09/NQ-HĐQT	22/01/2025	Chi bổ sung trang phục năm 2024	
6	10/NQ-HĐQT	22/01/2025	Chi hỗ trợ cán bộ nhân viên nhân dịp Kỷ niệm 55 năm thành lập Công ty	

7	15/NQ-HĐQT	04/03/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
8	18/QĐ-HĐQT	28/03/2025	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
9	19/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
10	24/NQ-HĐQT	08/04/2025	Bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị (Thư ký Công ty)	
11	25/QĐ-HĐQT	08/04/2025	Quyết định Bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị (Thư ký Công ty)	
12	27A/QĐ-HĐQT	16/04/2025	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	
13	27/NQ-HĐQT	18/04/2025	Điều chỉnh nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
14	28/NQ-HĐQT	22/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
15	32/QĐ-HĐQT	16/05/2025	Chi trả cổ tức năm 2024	

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Văn Sơn	Trưởng Ban KS	19/10/2022	Thạc sĩ QLĐT, Kỹ sư chính
2	Ông Trần Văn Trung	Thành viên BKS	19/10/2022	Thạc sĩ, Kỹ sư chính
3	Ông Ngô Thanh Thủy	Thành viên BKS	19/10/2022	Thạc sĩ, Kỹ sư chính

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Sơn	01/01	100%		
2	Ông Trần Văn Trung	01/01	100%		
3	Ông Ngô Thanh Thủy	01/01	100%		

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Giám sát việc ban hành các Nghị quyết của HĐQT liên quan đến các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua: Chi trả cổ tức đối với cổ đông; Thường Ban quản lý, điều

hành; Các Nghị quyết phục vụ công tác điều hành SXKD trong năm; Nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT và Tổng Giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc. Có ý kiến kịp thời trong các công việc của Công ty với quyền và nghĩa vụ của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Hoàng Thị Ngọc Loan	01/04/1970	Thạc sĩ, Kiến trúc sư	22/11/2021
2	Ông Phùng Tiến Trung	23/10/1973	Thạc sĩ, Kỹ sư xây dựng	19/10/2022
3	Ông Bùi Minh Khánh	29/09/1974	Kỹ sư Cấp thoát nước	11/12/2023
4	Ông Lê Anh Dũng	06/07/1975	Kiến trúc sư	11/12/2023
5	Ông Mai Đoàn	07/12/1978	Thạc sĩ, Kỹ sư xây dựng	11/12/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Liễu Bích Liên	11/06/1975	Thạc sĩ kế toán	11/12/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty (xem phụ lục 01).

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (xem phụ lục 02).

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát (xem phụ lục 03).

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty (xem phụ lục 04).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty (xem phụ lục 05).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD, VP, TCKT;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu: HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Nhật Minh

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của Công ty VCC (mục VII.1)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại VCC	Số Giấy NSH*, ngày cấp nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
I	Thành viên HĐQT								
1	Ông Trần Nhật Minh		Chủ tịch HĐQT			27/04/2017			
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Loan		Thành viên HĐQT kiêm TGD			19/10/2022			
3	Ông Nguyễn Đình Thi		Thành viên HĐQT			19/10/2022			
4	Ông Nguyễn Văn Bằng		Thành viên HĐQT			27/04/2017			
5	Ông Mai Đoàn		Thành viên HĐQT kiêm PTGD			19/10/2022			
II	Thành viên BKS								
1	Ông Lê Văn Sơn		Trưởng BKS			19/10/2022			
2	Ông Trần Văn Trung		Thành viên BKS			19/10/2022			
3	Ông Ngô Thanh Thủy		Thành viên BKS			19/10/2022			
III	Thành viên Ban điều hành								
1	Bà Hoàng Thị Ngọc Loan		TGD			22/11/2021			
2	Ông Phùng Tiến Trung		PTGD			19/10/2022			
3	Ông Bùi Minh Khánh		PTGD			11/12/2023			

4	Ông Lê Anh Dũng		PTGD			11/12/2023			
5	Ông Mai Đoàn		PTGD			11/12/2023			
IV	Kế toán trưởng								
1	Bà Liễu Bích Liên		Kế toán trưởng			11/12/2023			
V	Thư ký HĐQT								
1	Ông Lê Xuân Thắng		Thư ký HĐQT			08/04/2025			

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Nhật Minh

Phụ lục 02: Giao dịch giữa Công ty VCC với người có liên quan của Công ty VCC; hoặc giữa Công ty VCC với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Mục VII.2)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Nhật Minh

Phụ lục 03: Giao dịch giữa người nội bộ Công ty VCC, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty VCC nắm quyền kiểm soát (Mục VII.3)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên Công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm Giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Nhật Minh

Phụ lục 04: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty VCC (Mục VIII.1)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu, sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Nhật Minh		Chủ tịch HĐQT	026075002931	Chung cư Thang long Number 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	290.555	16,14%	
1.1	Trần Văn Tá		Cha đẻ		Xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	0	0%	
1.2	Đào Thị Thảo		Mẹ đẻ		Xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	0	0%	
1.3	Trịnh Đặng Nguyên Hương		Vợ		Chung cư Thang long Number 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.4	Trần Nhật Nguyên		Con trai		Chung cư Thang long Number 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.5	Trần Nhật Cát Nguyên		Con gái		Chung cư Thang long Number 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.6	Trần Trung Nguyên		Con trai		Chung cư Thang long Number 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.7	Trần Xuân Đường		Anh trai		Tam Đảo, Vĩnh Phúc	0	0%	
1.8	Trần Thị Minh Thùy		Em gái		Trung Hòa, Hà Nội			
1.9	Trần Minh Khuê		Em trai		Chung cư Vinhomes Green Bay, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	

1.10	Trịnh Giang Sơn		Bố vợ		Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	0	0%	
1.11	Đặng Thị Minh Nguyệt		Mẹ vợ		Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	0	0%	
1.12	Trịnh Đăng Thuận Thảo		Em vợ		Chung cư Vinhomes Skylake, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
2.	Hoàng Thị Ngọc Loan		TVHĐQT kiêm TGD		Chung cư Swanlake Residence, Văn Giang, Hưng Yên	298.404	16,57%	
2.1	Đỗ Việt Thái		Chồng	019072000319	Chung cư Swanlake Residence, Văn Giang, Hưng Yên	0	0%	
2.2	Đỗ Thái Hoàng		Con đẻ	013260330	Nauheimer Strabe 80, 70372 Stuttgart, Deutschland	0	0%	
2.3	Đỗ Phương Anh		Con đẻ	001300002330	Chung cư Swanlake Residence, Văn Giang, Hưng Yên	0	0%	
2.4	Hoàng Quốc Vĩnh		Bố đẻ (đã mất)	-	-			
2.5	Nguyễn Thị Cận		Mẹ đẻ (đã mất)	-	-			
2.6	Đỗ Văn Chúc		Bố chồng	001047005222	Đoàn Kết, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
2.7	Nguyễn Thị Chiến		Mẹ chồng	027147000210	Đoàn Kết, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	

2.8	Hoàng Thị Kim Dung		Chị gái	038156003875	Hà Trì, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
2.9	Hoàng Thị Bách Diệp		Chị gái (đã mất)	-	-			
2.10	Hoàng Thị Hồng Diệp		Chị gái	030161013999	Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	
2.11	Hoàng Quốc Khánh		Anh trai (đã mất)	-	-			
2.12	Hoàng Quốc Toàn		Anh trai	030065003454	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
3	Nguyễn Văn Bằng		TV HĐQT	037054000586	Phòng 101 B nhà A6 Thanh Nhân, Hà Nội	173.337	9,62%	
3.1	Bùi Thanh Thủy		Vợ	03616601085	Số nhà 23 tổ 42 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội (Nhà số 8, ngõ 173/68/147 đường Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội)	4.090	0,22%	
3.2	Nguyễn Hồng Nhung		Con đẻ	035190000646	Nước ngoài	0	0%	
3.3	Nguyễn Ngọc Đăng		Con đẻ	012882268	Nước ngoài	0	0%	
4	Nguyễn Đình Thi		TV HĐQT	001071022354	27/107 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	342.000	19%	
4.1	Nguyễn Đình Thu		Bố đẻ	001041001713	25/107 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4.2	Tạ Thị Xuyên		Mẹ đẻ	001145003074	25/107 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	

4.3	Hà Anh Tuấn		Bố vợ		Mất năm 2019	0	0%	
4.4	Trịnh Thị Sơn		Mẹ vợ	001147014796	313, C3 Khương Thượng, phường Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
4.5	Hà Thị Thiên Hương		Vợ	001172011119	27/107 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4.6	Nguyễn Hà Trung Hiếu		Con ruột	001098040933	27/107 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4.7	Nguyễn Thị Thu Hương		Chị gái		CHLB Đức	0	0%	
4.8	Nguyễn Đình Thanh		Em trai	001074007478	29/107 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4.9	Phạm Xuân Bình		Anh rể		CHLB Đức	0	0%	
4.10	Tạ Tuyết Minh		Em dâu	031188018264	29/107 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
5	Mai Đoàn		TV HĐQT kiêm PTGD	036078001110	Số 9a/162/24 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	112.500	6,25%	
5.1	Mai Văn Học		Bố đẻ (đã mất)	036048001379	Số 179 đường Hàng Thao, phường Ngõ Quyền, Thành phố Nam Định.	0	0%	

5.2	Đoàn Thị Khuy		Mẹ đẻ	036149015171	Số 9a/162/24 Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
5.3	Hoàng Thị Hà Phương		Vợ	031184003502	Số 9a/162/24 Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
5.4	Mai Khải Anh		Con trai		Số 9a/162/24 Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
5.5	Mai Nhật Hà		Con gái		Số 9a/162/24 Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
5.6	Mai Thị Thu Trang		Em gái	036184001242	Số 179 đường Hàng Thao, phường Ngô Quyền, Thành phố Nam Định	0	0%	
5.7	Mai Thị Phương Nhung		Em gái	036186004322	Số 179 đường Hàng Thao, phường Ngô Quyền, Thành phố Nam Định.	0	0%	
5.8	Hoàng Văn Hưng		Bố vợ	031051006149	Phòng 316, VP5, Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
5.9	Nguyễn Thị Tốt		Mẹ vợ	031157015649	Phòng 703-21T2, Chung cư Hapulico, Số 83 Vũ Trọng Phụng, Hà Nội	0	0%	
5.10	Hoàng Đức Anh		Em vợ	031091020342	Phòng 703-21T2, Chung cư Hapulico, Số 83 Vũ Trọng Phụng, Hà Nội	0	0%	

6	Lê Văn Sơn	00015012 14	Trưởng Ban kiểm soát	040075007541	CH 312B nhà T07 Times City, 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	5.939	0,33%	
6.1	Bùi Văn Hoan		Bố dượng	CMND 186120646, ngày cấp 07/9/2003, Nghệ An	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	0	0%	
6.2	Trần Thị Quế		Mẹ đẻ	CMND 182160581 ngày cấp 29/07/2010. Nghệ An	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	0	0%	
6.3	Hoàng Thị Phương		Vợ	CMND 012960952 ngày cấp 20/5/2007, Hà Nội	CH 312B nhà T07 Times City, 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
6.4	Lê Nhật Quang		Con trai	CCCD 001204011757 ngày cấp 22/2/2019, Hà Nội	CH 312B nhà T07 Times City, 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
6.5	Lê Hoàng Linh Đan		Con gái	Còn nhỏ	CH 312B nhà T07 Times City, 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
6.6	Hoàng Văn Tường		Bố vợ	CCCD 033053000734, ngày cấp 14/4/2021, Hải Phòng	Đằng Lâm, An Hải, Hải Phòng	0	0%	

6.7	Phạm Thị Tiệm		Mẹ vợ	CCCD 033152000971, ngày cấp 08/5/2017, Hải Phòng	Đằng Lâm, An Hải, Hải Phòng	0	0%	
6.8	Hoàng Mạnh Hùng		Em vợ	CMND 031048147, ngày cấp 28/3/2008, Hải Phòng	Đằng Lâm, An Hải, Hải Phòng	0	0%	
7	Trần Văn Trung		TV BKS	CCCD 026075012801 cấp ngày 2/5/2021, Cục CSQLHC về TTXH	P501 - Nhà B - Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
7.1	Trần Văn Sinh		Cha đẻ	001038000566 cấp ngày 2/6/2021, Cục CSQLHC về TTXH	P501 - Nhà B - Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
7.2	Phạm Thị Vinh		Mẹ đẻ (đã mất)					
7.3	Nguyễn Thanh Vân		Vợ	035182002381	P501 - Nhà B - Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
7.4	Trần Phương Linh		Con gái		P501 - Nhà B - Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
7.5	Trần Bảo Nam		Con trai		P501 - Nhà B - Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	

7.6	Trần Thị Hâu		Em gái	CCCD 026181006673 cấp ngày 16/5/2022, Cục CSQLHC về TTXH	Đại Tự - Kim Chung - Hoài Đức - Hà Nội	0	0%	
7.7	Trần Thị Thu Hường		Em gái	CCCD 026186004772 cấp ngày 07/5/2021, Cục CSQLHC về TTXH	P1109 - Chung cư Tân Việt, Hoài Đức, Hà Nội	0	0%	
7.8	Nguyễn Quốc Sửu		Bố vợ	CCCD 035047001054 cấp ngày 12/01/2022, Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 2, phường Lê Hồng Phong, Phú Lý, Hà Nam	0	0%	
7.9	Trần Thị Thanh		Mẹ vợ	CCCD 035157002219 cấp ngày 12/01/2022, Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 2, phường Lê Hồng Phong, Phú Lý, Hà Nam	0	0%	
7.10	Nguyễn Anh Tuấn		Anh vợ	CCCD 035080002351 cấp ngày 20/07/2021, Cục CSQLHC về TTXH	26, Ngách 254/1 đường Bưởi, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	

7.11	Nguyễn Thành Trung		Em vợ	CCCD 035089002993 cấp ngày 04/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 2, Phường Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam	0	0%	
8	Ngô Thanh Thủy		TVBKS	035057001474, cấp ngày 25/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	336 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.	1.113	0.061%	
8.1	Ngô Văn Tình		Cha đẻ (đã mất)					
8.2	Đặng Thị Yên		Mẹ đẻ (đã mất)					
8.3	Lê Thanh Hương		Vợ	CCCD 001159001538 ngày cấp 25/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	336 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.	0	0%	
8.4	Ngô Hồng Hải		Con trai	CCCD 001086027334 ngày cấp 02/01/2019, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	336 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.	0	0%	
8.5	Ngô Hoàng Giang		Con trai	CCCD 001094021097 ngày cấp	336 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.	0	0%	

				06/06/2019, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH				
8.6	Nguyễn Thị Minh Loan		Con dâu	CCCD 001188006986 ngày cấp 12/04/20216, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	9 ngách 9/2 Đặng Thai Mai, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội.	0	0%	
8.7	Ngô Tú Quyên		Chị gái	CMT 011624840, ngày cấp 26/07/2010, nơi cấp Hà Nội	Số nhà 2 ngách 39, ngõ 40 phố Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
8.8	Ngô Cao Sơn		Anh trai	CCCD 035055000856 ngày cấp 05/07/2017, nơi cấp Hà Nội	D4 TT Viện khoa học Việt Nam, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
8.9	Ngô Thanh Hữu		Em trai	CCCD 035058000186 ngày cấp 12/11/2015, nơi cấp Hà Nội	20 ngõ 178 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
8.10	Ngô Thị Bích Ngọc		Em gái	CCCD 030159001162 ngày cấp 21/05/2018, nơi cấp Hà Nội	5 Nhà B5 TT Khoa học XH&NVQG Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	

8.11	Ngô Kim Anh		Em gái	CCCD 001161010083 ngày cấp 10/07/2021, Nơi cấp Hà Nội	Số 9 khu đất 1 KĐT Nghĩa Đô, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
8.12	Ngô Thanh Vân		Em gái	CCCD 030162004637 ngày cấp 13/11/2018, nơi cấp Hà Nội	Số 6 ngõ 179 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
8.13	Ngô Hồng Vân		Em gái	CCCD 030162003446 ngày cấp 24/07/2021, nơi cấp Hà Nội	CHA2205 T22 B6 phố Nam Cao, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
8.14	Lê Văn Nam		Bố vợ (đã mất)					
8.15	Thành Thị Đức		Mẹ vợ (đã mất)					
8.16	Lê Thanh Hà		Chị vợ	CCCD 00158003681 ngày cấp 01/05/2021, nơi cấp Hà Nội	Lô 23 Khu 1 TT CA ngõ 622 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trung, Hà Nội	0	0%	
8.17	Lê Hùng		Em vợ	CCCD 001067032099 ngày cấp 02/05/2021, nơi cấp Hà Nội	336 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.	0	0%	
9	Phùng Tiến Trung		Phó TGD	001073012136	604 B14 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	11.274	0,62%	

9.1	Phùng Hữu Trí		Bố đẻ	0112111394	Số 8 ngách 105, Xã Đàn 2, Nam Đồng, Đông Đa, Hà Nội	0	0%	
9.2	Nguyễn Thị Nguyệt		Mẹ đẻ	012159577	NT	0	0%	
9.3	Nguyễn Thị Hoàng Hà		Vợ	011719072	604 B14 Kim Liên, Đông Đa, Hà Nội	0	0%	
9.4	Phùng Thu Trà		Con	001300014892	NT	0	0%	
9.5	Phùng Thu Trang		Con		NT	0	0%	
9.6	Phùng Nguyệt Hà		Em gái	012159578	Số 8 ngách 105, Xã Đàn 2, Nam Đồng, Đông Đa, Hà Nội	0	0%	
9.7	Nguyễn Đình Sắc		Bố vợ	025043000100	54A ngách 294/8 Đội Cấn, Công Vĩ, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
9.8	Hoàng Thị Cánh		Mẹ vợ	010073629	NT	0	0%	
10	Bùi Minh Khánh		Phó TGD		P12.12B.01 tòa Park12 - KĐT Time City - Hà Nội	768	0,043%	
10.1	Bùi Minh Quý		Bố đẻ	020041002229	Số nhà 25/3 khối 4, phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	0	0%	
10.2	Nguyễn Thị Sứ		Mẹ đẻ	020147001904	NT	0	0%	
10.3	Đào Thu Phương		Vợ	025183017738	P12.12B.01 tòa Park12 - KĐT Time City - Hà Nội	0	0%	
10.4	Bùi Phương Lan		Con gái	001308030913	NT	0	0%	
10.5	Bùi Minh Hoàng		Con trai	ĐDCN: 001212054887	NT	0	0%	
10.6	Bùi Minh Khôi		Anh trai	020073010100	Số nhà 25/3 khối 4, phường Vĩnh Trại, TP	0	0%	

					Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn			
10.7	Bùi Kim Oanh		Em gái	020177005877	Đường Phai Vệ, P. Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	0	0%	
10.8	Bùi Kim Hoa		Em gái	020179007940	Đường Đinh Tiên Hoàng, P. Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	0	0%	
10.9	Đào Đức Thận		Bố vợ	025058010731	Khu Mã Thượng B, thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ	0	0%	
10.10	Vũ Thị Thủy		Mẹ vợ	025158008313	NT	0	0%	
10.11	Đào Đức Phong		Anh vợ	025081011011	NT	0	0%	
11	Lê Anh Dũng		Phó TGD	042075000200	203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	11.383	0,63%	
11.1	Lê Hứa		Bố đẻ	042040001044	Phường Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	0	0%	
11.2	Trần Thị Niêm		Mẹ đẻ	042142006592	Tổ 2 cụm 5 phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
11.3	Hồ Viết Hợp		Bố vợ	040042006141	Khối 9 phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An	0	0%	
11.4	Nguyễn Thị Vân Diên		Mẹ vợ	040147011199	Khối 9 phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An	0	0%	

11.5	Hồ Thị Thanh Thúy		Vợ	040177000345	203 Nguyễn Huy Tuông, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	0	0%	
11.6	Lê Hồ Khánh An		Con đẻ	C9357179	203 Nguyễn Huy Tuông, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	0	0%	
11.7	Lê Đình Anh		Con đẻ		203 Nguyễn Huy Tuông, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	0	0%	
11.8	Lê Đình Bảo		Con đẻ		203 Nguyễn Huy Tuông, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	0	0%	
11.9	Lê Anh Hùng		Anh ruột	042073000036	Tổ 2 cụm 5 phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
11.10	Lê Đức Anh		Em ruột	042080000826	Phường Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	0	0%	
11.11	Lê Tuấn Anh		Em ruột	042081016638	Phường Thạch Hưng, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	0	0%	
11.12	Trần Thị Thanh Mỹ		Em ruột	042181008469	Số nhà 1 ngõ 445/62 đường Nguyễn Khang,	0	0%	

					phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội			
11.13	Phạm Văn Chương		Anh rể	040061005761	Khối 15 phường Hà Huy Tập, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0%	
11.14	Trần Tuấn Anh		Anh rể	042071000179	Khu nhà ở Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	0	0%	
11.15	Nguyễn Đức Thành		Em rể	027081000007	B14.03 khối B KDC Nam Phúc, P Tân Phú, Q7, TP Hồ Chí Minh	0	0%	
11.16	Nguyễn Duy Thống		Em rể	040082009392	Ch1210 A Imperia Garden 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
11.17	Hồ Thị Thanh Vân		Chị vợ	040172018382	Khối 15 phường Hà Huy Tập, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0%	
11.18	Hồ Thị Thanh Nga		Chị vợ	040174007750	Khu nhà ở Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	0	0%	
11.19	Hồ Thị Thanh Mai		Em vợ	040181027707	B14.03 khối B KDC Nam Phúc, P Tân Phú, Q7, TP Hồ Chí Minh	0	0%	
11.20	Hồ Thị Mỹ Chung		Em vợ	040183000199	Ch1210 A Imperia Garden 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	

11.21	Phạm Thị Quế		Chị dâu	024177013783	Tổ 6 phường Trần Nguyên Hãn, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	0	0%	
11.22	Nguyễn Thị Hồng Thanh		Em dâu	042184012229	Phường Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	0	0%	
11.23	Nguyễn Thế Tâm		Em rể		Số nhà 1 ngõ 445/62 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
11.24	Nguyễn Thị Hào		Mẹ kế	042154002742	Phường Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	0	0%	
12	Liều Bích Liên		Kế toán trưởng - Người được ủy quyền CBTT	001175022530	Phòng 506 Chung cư Sapphire Plalace số 4 phố Chính Kinh, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	15689	0,87%	
12.1	Liều Thọ Trọng		Bố đẻ (đã mất)			0	0%	
12.2	Phạm Thị Thìn		Mẹ đẻ	001152007243	131 phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
12.3	Liều Mạnh Long		Anh trai (đã mất)			0	0%	
12.4	Liều Mạnh Tuấn		Em trai	001080004728	131 phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
12.5	Nguyễn Thị Thu Hương		Em dâu	012249457	NT	0	0%	
12.6	Phạm Văn Kinh		Bố chồng (đã mất)	010258018	Phòng 910 Chung cư Sapphire Plalace số 4	0	0%	

					phố Chính Kinh, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội			
12.7	Vũ Thị Trinh Đoan		Mẹ chồng	010075953	NT	0	0%	
12.8	Phạm Vũ Thành		Chồng	001072022433	Phòng 506 Chung cư Sapphire Palace số 4 phố Chính Kinh, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	0	0%	
12.9	Phạm Tuấn Đạt		Con đẻ	001201018966	NT	0	0%	
12.10	Phạm Nam Khánh		Con đẻ	001203039396	NT	0	0%	
12.11	Bùi Thị Khánh Lâm		Con dâu	033305000224	NT	0	0%	
12.12	Phạm Vũ Thắng		Em chồng	001075025162	P4 nhà 10C TT viên KH Thủy Lợi (phố Chùa Bộc), phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội	0	0%	
12.13	Lê Hồng Việt		Em dâu	011563825	NT	0	0%	
13	Lê Xuân Thắng		Thư ký HDQT	038090016851	TDP 2 Miêu Nha, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
13.1	Lê Xuân Thụ		Bố đẻ (đã mất)	-				

13.2	Nguyễn Thị Tuyền		Mẹ đẻ	038151009884	Đội 7, thôn Ba Đình, Hoàng Cát, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0%	
13.3	Lê Thị Tuyền		Chị ruột	038185039348	Thạch Cầu, Long Biên, Hà Nội	0	0%	
13.4	Lê Xuân Thao		Em ruột	038092012353	Đội 7, thôn Ba Đình, Hoàng Cát, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0%	
13.5	Mai Xuân Liên		Bố vợ	036066002365	Số 54 Vũ Duy Thanh, phường Bích Đào, TP. Ninh Bình	0	0%	
13.6	Vũ Thị Thu Hoài		Mẹ vợ	037165000491	Số 54 Vũ Duy Thanh, phường Bích Đào, TP. Ninh Bình	0	0%	
13.7	Mai Thị Thu Huyền		Vợ	037189001293	TDP 2 Miêu Nha, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
13.8	Lê Huyền Chi		Con ruột	Còn nhỏ	TDP 2 Miêu Nha, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
13.9	Lê Hiếu Thiện		Con ruột	Còn nhỏ	TDP 2 Miêu Nha, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
13.10	Mai Xuân Huy		Em vợ	037091001745	Chung cư Xuân Mai Complex, phường Yên Nghĩa, Hà Nội	0	0%	

13.11	Lê Thị Hà Quyên		Em dâu	030191004385	Chung cư Xuân Mai Complex, phường Yên Nghĩa, Hà Nội	0	0%	
13.12	Nguyễn Quang Tuyên		Anh rể	038085013430	Thạch Cầu, Long Biên, Hà Nội	0	0%	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Nhật Minh



Phụ lục 05: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty VCC (Mục VIII.2)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ		

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Nhật Minh